

Số: /TTr-UBND

Bắc Kạn, ngày tháng năm 2023

## TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị quyết quy định mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá VBQPPL trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn như sau:

### I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

#### 1. Về cơ sở pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
- Luật Ban hành VBQPPL ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành VBQPPL ngày 18/6/2020;
- Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;
- Thông tư số 09/2023/TT-BTC ngày 08/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá VBQPPL (Thông tư số 09/2023/TT-BTC).

#### 2. Về cơ sở thực tiễn

Thực hiện Thông tư liên tịch số 122/2011/TTLT-BTC-BTP ngày 17/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra,

xử lý, rà soát, hệ thống hoá VBQPPL, ngày 10/4/2012, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 06/2012/NQ-HĐND về việc quy định mức chi có tính chất đặc thù trong công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá VBQPPL trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn. Sau 10 năm thực hiện, Nghị quyết số 06/2012/NQ-HĐND đã tạo cơ sở pháp lý vững chắc, góp phần đảm bảo cho việc thực hiện hiệu quả các hoạt động kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá VBQPPL trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, qua thực tế cho thấy, hiện nay, các mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá VBQPPL tại Nghị quyết số 06/2012/NQ-HĐND còn thấp, chưa tương xứng, phù hợp với yêu cầu, tính chất của công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá VBQPPL.

Trên cơ sở pháp lý và thực tiễn đã nêu trên, việc Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét ban hành Nghị quyết quy định mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá VBQPPL trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn (thay thế Nghị quyết số 06/2012/NQ-HĐND) là phù hợp và cần thiết.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

### **1. Mục đích**

Thực hiện nhiệm vụ được giao tại khoản 3 Điều 7 Thông tư số 09/2023/TT-BTC, tạo cơ sở pháp lý để các đơn vị, địa phương có căn cứ xây dựng dự toán, sử dụng, quyết toán kinh phí thực hiện công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá VBQPPL bảo đảm phù hợp với quy định hiện hành và tình hình thực tiễn.

### **2. Quan điểm**

Các mức chi cụ thể đảm bảo phù hợp với những nội dung quy định tại Thông tư số 09/2023/TT-BTC; phù hợp với tình hình thực tế công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá VBQPPL của tỉnh.

## **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

Quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn thực hiện đúng quy trình theo quy định tại Luật Ban hành VBQPPL năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và các văn bản hướng dẫn thi hành. Trong đó, đã thực hiện đăng tải dự thảo Nghị quyết trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp để lấy ý kiến góp ý rộng rãi của các tổ chức, cơ quan, đơn vị có liên quan; đồng thời, lấy ý kiến góp ý bằng văn bản của các sở, ngành, địa phương để thống nhất nội dung dự thảo Nghị quyết; Hội đồng tư vấn thẩm định VBQPPL thẩm định theo quy định; hoàn

thiện dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành.

#### **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

##### **1. Bố cục của dự thảo Nghị quyết**

Nghị quyết gồm 4 Điều:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng.

Điều 2. Mức chi cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện.

Điều 4. Tổ chức thực hiện.

##### **2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết**

Quy định mức chi cụ thể cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản, trong đó:

a) Các nội dung chi cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản thực hiện theo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu tài chính hiện hành gồm có: Các khoản chi để tổ chức các cuộc họp, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, sơ kết, tổng kết; các khoản chi công tác phí cho những người đi công tác trong nước (bao gồm cả cộng tác viên, thành viên tham gia các đoàn kiểm tra văn bản và đoàn kiểm tra công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản); các khoản chi cho việc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao về chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản và đội ngũ cộng tác viên; các khoản chi tổ chức hội thi theo ngành, lĩnh vực, địa phương và toàn quốc về công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản; các khoản chi điều tra, khảo sát thực tế phục vụ công tác kiểm tra, xử lý, rà soát hệ thống hóa văn bản; chi khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản; chi hợp đồng có thời hạn với cộng tác viên kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản; các khoản chi báo cáo về rà soát các văn bản có liên quan đến dự án, dự thảo văn bản.

b) Một số khoản chi có tính chất đặc thù trong kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản gồm có: Chi cho các thành viên tham gia họp, hội thảo, tọa đàm để trao đổi nghiệp vụ kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản; họp xử lý kết quả kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản theo yêu cầu, kế hoạch; họp bàn về kế hoạch kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL; chi lấy ý kiến chuyên gia; chi soạn thảo, viết báo cáo kết quả kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa

văn bản; chi chỉnh lý các loại dự thảo báo cáo (trừ báo cáo đánh giá về văn bản trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp); chi công bố kết quả xử lý văn bản trái pháp luật, kết quả kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL trên các phương tiện thông tin đại chúng; chi kiểm tra văn bản quy định tại khoản 2 Điều 106 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP; chi rà soát văn bản theo chuyên đề, lĩnh vực, địa bàn, rà soát, hệ thống hóa văn bản để thực hiện hệ thống hóa văn bản định kỳ (5 năm), rà soát văn bản khi thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản theo quyết định của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; chi thù lao cộng tác viên kiểm tra văn bản; chi thù lao cộng tác viên rà soát, hệ thống hóa văn bản; chi kiểm tra lại kết quả hệ thống hóa văn bản theo quy định tại khoản 3 Điều 169 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP; chi xây dựng hệ cơ sở dữ liệu phục vụ cho công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản; chi cho các hoạt động in ấn, chuẩn bị tài liệu, thu thập các văn bản thuộc đối tượng kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản; các khoản chi khác.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết quy định mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá VBQPPL trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn. Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết nghị.

*(Hồ sơ gửi kèm theo Tờ trình: Dự thảo Nghị quyết; bản thuyết minh cơ sở ban hành, cơ sở đề xuất mức chi; báo cáo thẩm định; báo cáo tổng hợp tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các đơn vị, địa phương)./.*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT. Tỉnh ủy (b/c);
- TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- LĐVP;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố.
- Lưu: VT, Phòng Tổng hợp, Lưu.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Đăng Bình**